

Bản án số: 05/2025/KDTM-PT

Ngày 11 - 02 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng.

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2024/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Số A L, phường T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thanh T1, sinh năm 1983 – Chuyên viên Xử lý nợ (có mặt)

Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà S V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Q1. (Gọi tắt công ty Q2)

Địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Phan Trúc L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Thanh T1 trình bày*: Ngày 07/7/2023, Ngân hàng TMCP Q với Công ty Q1 ký Hợp đồng tín dụng số 147206.23.751.2840479.TD cùng khế ước nhận nợ số LD233450810 ngày 21/12/2023 vay số tiền 2.521.603.188 đồng, lãi suất 8.07%/năm, ngày đến hạn 11/5/2023; khế ước nhận nợ số LD2334250245 ngày 08/12/2023 vay số tiền 557.896.812 đồng, lãi suất 8.07%/năm, ngày đến hạn 08/5/2023 và khế ước nhận nợ số LD2334100567 ngày 07/12/2023 vay số tiền 727.500.000 đồng, lãi suất 8.07%/năm, ngày đến hạn 07/5/2023. Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Q1 số tiền 3.8807.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Đặng Quốc V và bà Phan Trúc L1 có ký hợp đồng bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV Q1 thế chấp các tài sản sau:

Tài sản 1: Thửa đất 493, 231; Tờ bản đồ số 7, diện tích 25.823m², tại ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO391780, số vào sổ cấp GCN: CH00556 do UBND huyện U cấp ngày 04/5/2018.

Hợp đồng thế chấp số 17312.18.751.2840479 BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau, số công chứng 04816, quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2018 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U theo đúng quy định pháp luật.

Tài sản 2: Thửa đất 06; Tờ bản đồ 217, diện tích 50m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN902025, số vào sổ cấp GCN: CH00707 do UBND huyện U cấp ngày 31/8/2018.

Tài sản 3: Thửa đất 07; Tờ bản đồ 217, diện tích 1789m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN902026, số vào sổ cấp GCN: CH00708 do UBND huyện U cấp ngày 31/8/2018.

Hợp đồng thế chấp số 32054.18.751.2840479. BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau, số công chứng 08179, quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/9/2018 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U theo đúng quy định pháp luật.

Tài sản 4: Thửa đất 01; Tờ bản đồ 807, diện tích 79.2m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU331463, số vào sổ cấp GCN: CH02363 do UBND huyện U cấp ngày 17/3/2021, cập nhật biến động ngày 24/3/2021.

Tài sản 5: Thửa đất 43; Tờ bản đồ 14k2, diện tích 263m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB520894, số vào sổ cấp GCN: CH00235 do UBND huyện U cấp ngày 19/10/2010, cập nhật biến động ngày 24/3/2021 và 06/4/2021.

Hợp đồng thế chấp số 17412.21.751.2840479.BĐ được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau, số công chứng 2813, quyền 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/4/2021 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Q1 không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng, các Khế ước nhận nợ, khoản vay bị chuyển sang quá hạn từ ngày 07/5/2024, cụ thể: Đến ngày 26/9/2024, Công ty Q1 đã trả được số tiền 754.247.400 đồng.

Dư nợ tạm tính của Công ty Q1 tạm tính đến ngày 26/9/2024 tại Ngân hàng là 3.327.379.900 đồng, trong đó nợ gốc là 3.203.065.831 đồng, nợ lãi số tiền 124.314.069 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc Công ty TNHH MTV Q1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền: 3.327.379.900 đồng, trong đó nợ gốc là 3.203.065.831 đồng, nợ lãi số tiền 124.314.069 đồng.

Buộc Công ty TNHH MTV Q1 thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng số 147206.23.751.2840479.TD ngày 07/7/2023, khế ước nhận nợ kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Công ty TNHH MTV Q1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q,

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Q1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q (MB).

** Tại biên bản ghi lời khai ngày ngày 09 tháng 8 năm 2024, ông Đặng Quốc V trình bày:* Ông V xác định có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Q tính đến ngày 26/6/2024 thì Công ty TNHH MTV Q1 có nợ tiền gốc, lãi là 3.075.086.364 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay, tiền lãi quá hạn, tiền phạt chậm lãi ông đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Huỳnh Thị Đ trình bày:* Công ty TNHH MTV Q1 có ký hợp đồng vay vốn và hiện còn nợ gốc và lãi như Ngân hàng trình bày. Bà đồng ý trả gốc, lãi theo hợp đồng đã ký và đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản theo quy định pháp luật.

** Bà Phan Trúc L trình bày:* Bà xác định bà và chồng bà là ông Đặng Quốc V có ký hợp đồng bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV Q1 để vay vốn tại Ngân hàng

Q. Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu xử lý tài sản bà đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số:03/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Q1 thanh toán các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Buộc Công ty TNHH MTV Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2024 là 3.327.379.900 đồng, trong đó nợ gốc là 3.203.065.831 đồng, nợ lãi số tiền 124.314.069 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2024, Công ty TNHH MTV Q1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/10/2024, Ngân hàng TMCP Q kháng cáo một phần bản án sơ thẩm án sơ thẩm yêu cầu được lý tài sản thế chấp nếu Công ty TNHH MTV Q1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ý kiến người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo hướng chấp nhận kháng cáo. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hủy bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh và Đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng giữa Ngân hàng Q với Công ty Q1. Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ vay giữa các bên đã được Công chứng chứng thực và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U là đúng theo qui định pháp luật.

Án sơ thẩm kinh doanh thương mại đã buộc Công ty TNHH MTV Q1 thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền vốn và lãi là 3.327.379.900đ tính đến ngày 26/9/2024 là hoàn toàn phù hợp có căn cứ các bên đều thống nhất. Đối với 5 loại tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay nợ

Tài sản 1: Thửa đất 493, 231; Tờ bản đồ số 7, diện tích 25.823m², tại ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO391780, số vào sổ cấp GCN: CH00556 do UBND huyện U cấp ngày 04/5/2018.

Hợp đồng thế chấp số 17312.18.751.2840479 BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau, số công chứng 04816, quyền 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2018 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U theo đúng quy định pháp luật.

Tài sản 2: Thửa đất 06; Tờ bản đồ 217, diện tích 50m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN902025, số vào sổ cấp GCN: CH00707 do UBND huyện U cấp ngày 31/8/2018.

Tài sản 3: Thửa đất 07; Tờ bản đồ 217, diện tích 1789m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN902026, số vào sổ cấp GCN: CH00708 do UBND huyện U cấp ngày 31/8/2018.

Hợp đồng thế chấp số 32054.18.751.2840479. BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau, số công chứng 08179, quyền 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/9/2018 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U theo đúng quy định pháp luật.

Tài sản 4: Thửa đất 01; Tờ bản đồ 807, diện tích 79.2m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU331463, số vào sổ cấp GCN: CH02363 do UBND huyện U cấp ngày 17/3/2021, cập nhật biến động ngày 24/3/2021.

Tài sản 5: Thửa đất 43; Tờ bản đồ 14k2, diện tích 263m², tại ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB520894, số vào sổ cấp GCN: CH00235 do UBND huyện U cấp ngày 19/10/2010, cập nhật biến động ngày 24/3/2021 và 06/4/2021.

Hợp đồng thế chấp số 17412.21.751.2840479. BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau, số công chứng 2813, quyền 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/4/2021 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U theo đúng quy định pháp luật. Các tài sản trên do ông Đặng Quốc V và bà Phan Trúc L đứng tên.

[2] Án sơ thẩm không xem xét do căn cứ vào Lệnh kê biên số 446/LKB-CSKT ngày 08/8/2024 của Công an tỉnh C đã kê biên tổng số 12 tài sản thế chấp của Công ty Q1 để đảm bảo khắc phục hậu quả của vụ án hình sự, trong số 12 tài sản thì có 5 tài sản thế chấp cho Ngân hàng Q. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định “Tiếp tục duy trì lệnh kê biên tài sản số 446/LKB-CSKT ngày 08/8/2024 của Công an tỉnh C cho đến khi Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo các Hợp đồng thế chấp và Ngân hàng Q là người có quyền lợi liên quan trong vụ án hình sự. Khi xử lý tài sản thế chấp ưu tiên thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ có thế chấp của Ngân hàng, phần tài sản còn lại thi hành nghĩa vụ dân sự của bị cáo Đặng Quốc V trong bản án này”. Như vậy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HSST ngày 16/01/2025 đã duy trì việc kê biên trong đó có các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa công ty và Ngân hàng và khi xử lý tài sản thế chấp được ưu tiên thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho các khoản vay theo hợp đồng có thế chấp của Ngân

hàng Q. Như vậy Ngân hàng có quyền yêu cầu Công ty Q1 thanh toán nợ, trường hợp Công ty không thanh toán thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp và ưu tiên thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Cho nên yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng đã được xử lý bằng 01 quyết định của Tòa án. Vì vậy cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

Từ những phân tích nêu trên, cần giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh

[3] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại số 03/2024/KDTM-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh và đình chỉ giải quyết vụ án. Xét thấy đề nghị này là chưa phù hợp với các phân tích nhận định trên, nên không chấp nhận.

[4] Án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Ngân hàng TMCP Q không phải chịu. Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 48.031.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006518 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng TMCP Q được nhận lại. Công ty TNHH MTV Q1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 98.547.500 (làm tròn số) đồng.

[5] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Q phải chịu
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử :

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Q1 thanh toán các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Buộc Công ty TNHH MTV Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2024 là 3.327.379.900 đồng, trong đó nợ gốc là 3.203.065.831 đồng, nợ lãi số tiền 124.314.069 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2024, Công ty TNHH MTV Q1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Ngân hàng TMCP Q không phải chịu; Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 48.031.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006518 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, ngân hàng TMCP Q được nhận lại. Công ty TNHH MTV Q1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 98.547.500 (làm tròn số) đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc phẩm: Ngân hàng TMCP Q phải chịu 2.000.000 đồng, ngày 23/10/2024 Ngân hàng TMCP Q đã dự nộp 2.000.000 đồng theo biên lai 0006779 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang